

CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG VÀ CÁC-BON RỪNG – NGUỒN TÀI CHÍNH BỀN VỮNG GIÚP NÂNG CAO GIÁ TRỊ ĐA DỤNG CỦA RỪNG VÀ SINH KẾ NGƯỜI DÂN BẢO VỆ RỪNG

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, việc phát triển nguồn tài chính bền vững cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng càng trở nên cấp thiết. Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, triển khai theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP đã giúp huy động nguồn lực xã hội hóa trở thành nguồn tài chính quan trọng trong ngành lâm nghiệp hỗ trợ quản lý rừng bền vững. Đặc biệt, việc thí điểm triển khai Thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) đối với dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng theo Nghị định số 107/2022/NĐ-CP đã mở ra một hướng đi mới, khai thác giá trị kinh tế của rừng.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, mặc dù tình hình kinh tế thế giới biến động và thời tiết không thuận lợi, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam (Quỹ Trung ương) đã chủ động, linh hoạt triển khai đồng bộ các giải pháp, đạt được nhiều kết quả tích cực.

Chỉ đạo điều hành linh hoạt, hiệu quả, góp phần hoàn thiện khung pháp lý cho ngành lâm nghiệp hiện đại

Ngay từ đầu năm 2025, nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc từ cấp Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Quỹ Trung ương, đảm bảo chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và ERPA được triển khai kịp thời, thống nhất trên toàn quốc. Công tác điều hành được thực hiện sát sao từ lập kế hoạch tài chính, hướng dẫn nghiệp vụ, trả lời kiến nghị của cử tri cho đến kiểm tra giám sát tại cơ sở. Nhờ đó, chính sách được triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời, góp phần ổn định đời sống của hàng trăm nghìn hộ dân tham gia bảo vệ rừng.

Không chỉ thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, Quỹ Trung ương còn tích cực tham mưu, phối hợp xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có những nội dung mang tính chiến lược, nổi bật là việc tham gia đề xuất sửa đổi Luật Lâm nghiệp, xây dựng Nghị định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng, cùng các Nghị định và Thông tư phân quyền, phân cấp quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Những đóng góp này không chỉ góp phần hoàn thiện thể chế, mà còn mở ra hành lang pháp lý cho thị trường các-bon rừng trong tương lai, tạo nền tảng để Việt Nam chủ động tham gia sâu hơn vào các cơ chế tài chính khí hậu toàn cầu.

Chi trả dịch vụ môi trường rừng tiếp tục phát triển bền vững

Chi trả dịch vụ môi trường rừng tiếp tục khẳng định vai trò là nguồn tài chính ổn định và bền vững của ngành lâm nghiệp, 1.819 hợp đồng ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng được ký kết. Tổng nguồn thu dịch vụ môi trường rừng trên cả nước tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2025 là 2.342 tỷ đồng, đạt 71% kế hoạch năm 2025 và đáng chú ý là đạt 115,3% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, nguồn thu chủ yếu từ cơ sở sản xuất thủy điện vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với hơn 2.105 tỷ đồng (chiếm 89,87% tổng thu cả nước).

Nguồn tiền dịch vụ môi trường rừng đã giúp 7,46 triệu héc-ta rừng được hỗ trợ quản lý bảo vệ, chiếm 53,61% tổng diện tích rừng toàn quốc. Tại nhiều địa phương, đơn giá chi trả bình quân trên 1 ha rừng đã đạt mức khá cao, điều này không chỉ nâng cao hiệu quả bảo vệ và phát triển rừng mà còn giúp bổ sung kinh phí cho chủ rừng và trực tiếp cải thiện thu nhập cho người làm nghề rừng.

Chi trả tiền dịch vụ môi trường cho đối tượng hưởng lợi đảm bảo an toàn và minh bạch

Việc giải ngân được hệ thống Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng từ Trung ương đến địa phương triển khai kịp thời. Nguồn tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024 đã được chi trả cho 224 Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ quản lý, 99 Công ty lâm nghiệp, 1.507 Ủy ban nhân dân cấp xã, 382 chủ rừng khác là đơn vị bộ đội, doanh nghiệp và trung tâm nghiên cứu, 311.062 chủ rừng là cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng, thôn bản, đạt 98,66% so với kế hoạch, với chủ yếu bằng hình thức qua tài khoản ngân hàng, giao dịch điện tử hoặc hệ thống bưu chính. Việc ứng dụng các phương thức phi tiền mặt này đã đảm bảo tính công khai, hiệu quả, minh bạch.

Thực hiện thí điểm ERPA Bắc Trung Bộ

Lần đầu tiên tại Việt Nam, loại dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng theo quy định tại Nghị định số 107/2022/NĐ-CP được triển khai thí điểm tại vùng Bắc Trung Bộ cho hơn 2,15 triệu héc-ta rừng tự nhiên, mở ra cơ hội lớn để thúc đẩy khai thác tiềm năng tín chỉ các-bon từ rừng trên cả nước, góp phần bổ sung nguồn lực tài chính mới cho ngành lâm nghiệp, phục vụ công tác bảo vệ, quản lý, phát triển rừng bền vững. Việt Nam đã tiếp nhận 56,5 triệu USD từ Ngân hàng Thế giới cho việc chuyển nhượng 11,3 triệu tấn kết quả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ giai đoạn 2018 - 2019, trong đó 51,5 triệu USD cho việc chuyển nhượng 10,3 triệu tấn CO₂ theo ERPA đã ký và 5 triệu USD cho việc chuyển nhượng bổ sung 1 triệu tấn CO₂ còn dư từ kết quả đo đếm kỳ 1 giai đoạn 2018 - 2019 theo Nghị quyết số 261/NQ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ. Tính đến ngày 30/9/2025, Quỹ tỉnh đã chi trả hơn 1.030 tỷ đồng, đạt 92,37% kế hoạch được duyệt cho các đối tượng hưởng lợi là 140 chủ rừng là tổ chức, hơn 77.700

chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân (trong đó trên 51% là đồng bào dân tộc thiểu số), 1.078 chủ rừng là cộng đồng, thôn bản, 514 Ủy ban nhân dân xã và tổ chức khác được Nhà nước giao quản lý rừng. Đến nay, 100% các địa phương áp dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt gồm: Qua tài khoản ngân hàng, ứng dụng thanh toán điện tử, hệ thống bưu chính viễn thông. Việc áp dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đã góp phần chi trả rất chính xác, đúng đối tượng, kịp thời và minh bạch.

Kết quả từ thí điểm triển khai ERPA là bài học kinh nghiệm thực tiễn quý báu để nhân rộng các chương trình, dự án giảm phát thải khác như Chương trình chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, đồng thời là cơ sở thực tiễn quan trọng để xây dựng quy định pháp luật hoàn chỉnh về loại hình dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng.

Tiếp tục đẩy mạnh kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát đã được hệ thống Quỹ và các cấp chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm. Thông qua kiểm tra, Quỹ Trung ương đã kịp thời nắm bắt tình hình giải ngân, đơn đốc thu hồi tiền chậm nộp và hướng dẫn xử lý các trường hợp lập kế hoạch thu, chi chưa đúng quy định, đảm bảo việc chi trả cơ bản được thực hiện nghiêm túc, công khai.

Một số khó khăn cần tháo gỡ

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai chính sách còn vướng một số khó khăn như: Việc triển khai thí điểm theo quy định Nghị định 107/2022/NĐ-CP là chính sách thí điểm mới, lần đầu áp dụng tại Việt Nam, cùng với thời gian còn lại của giai đoạn thực hiện ERPA rất ngắn đã gây khó khăn cho các địa phương. Do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên toàn quốc đã dẫn đến việc sáp nhập, kiện toàn các Quỹ tỉnh, khiến một số địa phương còn lúng túng trong quá trình triển khai chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Để giải quyết các khó khăn này, Quỹ Trung ương đã đề ra các giải pháp trọng tâm trong thời gian tới: Tham mưu, hoàn thiện thể chế, chính sách trong đó có Nghị định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng, tăng cường công tác chỉ đạo, đơn đốc, hướng dẫn địa phương rà soát, xác định diện tích rừng, đảm bảo giải ngân tiền dịch vụ môi trường rừng, tiền ERPA đúng tiến độ, đúng đối tượng, chú trọng các nhiệm vụ phát sinh do quá trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, tăng cường truyền thông trên các phương tiện đại chúng và kênh truyền thông trực tiếp nhằm phổ biến về chi trả dịch vụ môi trường rừng và dịch vụ các-bon rừng và ERPA, tăng cường nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ thông qua các khóa đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, tiếp tục mở rộng hợp tác

với các đối tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính để triển khai các dịch vụ mới, đặc biệt là dịch vụ các-bon, và chủ động tham gia chia sẻ kinh nghiệm về phát triển các dịch vụ hệ sinh thái.

Những kết quả đạt được trong 9 tháng đầu năm 2025 là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và tiềm năng lớn của dịch vụ các-bon rừng. Đây không chỉ là nguồn tài chính ổn định cho công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững mà còn là động lực quan trọng để phát huy giá trị đa dụng của rừng, nâng cao sinh kế cho đồng bào gắn bó với rừng.